TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2022/HSPT
Ngày: 20/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương.

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Hữu Th (Thắng B), Phạm Văn Th1 (Thanh R), Nguyễn Ngọc H (H Mập) do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Hữu Th (Thắng B), sinh năm 1988 tại Thanh Hóa**.**

Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Th và bà Phạm Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Năm 2008 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn là 24 tháng; Ngày 09-10-2017, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác". Chấp hành xong ngày 11-10-2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 29/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

2. Phạm Văn Th (Th R), sinh năm 1985 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng và bà Mai Thị H ; có vợ là Trần Thị Mỹ A và 03 con chung (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án: không có; Tiền sự: Ngày 14/4/2020 bị Công an huyện Cẩm Mỹ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Nhân thân: Ngày 10-7-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Th chấp hành xong bản án ngày 22-10-2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

3. Nguyễn Ngọc H (H Mập), sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị Kim Ph; có vợ là Trương Th H và có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2018); Tiền án: Ngày 10-7-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 15.000.000đ về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án ngày 29-3-2021; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 10 giờ ngày 20-3-2021, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 39B, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Vũ Ngọc T và Lê Hữu Th tổ chức cho một số đối tượng chơi đá gà. Các bị cáo dùng hai con gà đá, người chơi chọn gà và cá cược bằng tiền. T và Th làm trọng tài, còn các bị cáo khác là Th1, H , Nh và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) tham gia.

Các bị cáo đang chơi trận thứ 3 thì bị Công an thành phố Biên Hòa bắt. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của cả ba trận là 40.000.000đ. Trong đó Th làm trọng tài 02 trận, 01 trận Th tham gia chơi với số tiền góp là 4.000.000đ, thua 4.000.000đ. Bị cáo Th1 tham gia chơi 03 trận số tiền góp 3.500.000đ, số tiền thu được 2.375.000đ. Bị cáo H tham gia góp tiền đánh bạc 02 lần với số tiền 1000.000đ, thua 500.000đ.

Đối với một số người tham gia đá gà do chưa xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra làm rõ xử lý sau.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm 137/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định:

1. *Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Th (Thắng B) phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt: Lê Hữu Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Hữu Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ (giam) từ ngày 20/3/2021 đến ngày 29/3/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Đánh bạc"*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ (giam) từ ngày 20/3/2021 đến ngày 29/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Vũ Ngọc T 60.000.000đ; bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc Nh 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000đ nhưng các bị cáo này không kháng cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền:

+ 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Hữu Th , 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Vũ Ngọc T.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc H, 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của Lưu Văn B.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 10.930.000đ (Mười triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Vũ Ngọc T và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc Nhâ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ số tiền nêu trên được thu theo Biên lai thu tiền số 000333 ngày 25/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Buộc bị cáo Phạm Văn Th1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền sử dụng đánh bạc là 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: các bị cáo Th, Th1 , H , T, Nh mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 13/4/2022, bị cáo Phạm Văn Th1 , kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển sang hình phạt "Cải tạo không giam giữ" hoặc "phạt tiền".

- Ngày 14/4/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển sang hình phạt "Cải tạo không giam giữ" hoặc "phạt tiền".

- Ngày 18/4/2022, bị cáo Lê Hữu Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển sang hình phạt "Cải tạo không giam giữ" hoặc "phạt tiền".

- *Quan điểm của Đại diệnViện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa*:

Cấp sơ thẩm xử bị cáo Th về tội "*Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc*"" theo điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 với mức án 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù; bị cáo Th1 về tội "*Đánh bạc"*theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 với mức án 01 (một) năm tù; bị cáo H về tội "*Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 với mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo Th, Th1 , H là chưa chính xác (theo mục 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Tòa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tình tiết mới bị cáo Th1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống, trào ngược dạ dày, hen suyễn; bị cáo Th bị tai nạn ở tay cấp sơ thẩm chưa xem xét; bị cáo H bị đứt dây chằng Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét.

Vì các lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, H , giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm. Đối với các tình tiết mới bị cáo Th, H cung cấp tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th1 tuyên sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Th1 hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20-3-2021, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 39B, khu phố 11A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Th, Th1 , H cùng các bị cáo T, Nh và một số người tham gia (chưa rõ lai lịch) chơi đá gà thắng thua bằng tiền. Th là người làm trọng tài 02 trận và tham gia chơi 01 trận, còn Th1 , H và một số bị cáo khác tham gia chơi. Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 40.000.000 đồng trong đó Th góp 4.000.000đ (01 trận), Th1 góp 3.500.000đ (03 trận), H góp 1.000.000đ (01 trận).

Hành vi của bị cáo Th bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; bị cáo Th1 bị xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321; bị cáo H bị xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại cùng một thời điểm các bị cáo Th, Th1 , H tổ chức chơi 3 trận đá gà, đến trận thứ 3 thì bị bắt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa đúng với quy định tại mục 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tình tiết mới, bị cáo Th bị tai nạn ở tay; bị cáo H bị đứt dây chằng; bị cáo Th1 là lao động chính trong gia đình đang nuôi 3 con nhỏ, bản thân đang bị bệnh hen suyễn, thoái hóa cột sống cổ, phức hợp gai xương đĩa đệm đang điều trị. Các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần; số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Th về tội "Tổ chức đánh bạc", giảm một phần hình phạt cho bị cáo H về tội "Đánh bạc". Riêng bị cáo Th1 xem xét chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu Th, Phạm Văn Th1 , Nguyễn Ngọc H , sửa bản án sơ thẩm số 137/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu Th, Nguyễn Ngọc H và bị cáo Phạm Văn Th1 .

Phần tuyên xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt: Lê Hữu Th 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Lê Hữu Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ (giam) từ ngày 20/3/2021 đến ngày 29/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Th1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn Th1 cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn Th1 thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Th1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ (giam) từ ngày 20/3/2021 đến ngày 29/3/2021.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu Th, Phạm Văn Th1 , Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ - Công an Tp. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết